

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC SƠN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2020/HNGĐ-ST
Ngày 19-6-2020
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con
và nợ chung khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC SƠN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Dương Thời Bằng

Ông Nông Văn Bằng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nông Văn Đông -Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Lương Vĩnh Nguyên - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 18/2019/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 12 năm 2019 về vụ xin ly hôn, tranh chấp nuôi con và nợ chung khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2020/QĐXX-ST ngày 25 tháng 5 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2020/QĐST-HNGĐ ngày 10/6/2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn chị Đặng Thị N, sinh năm 1989

Địa chỉ: Thôn A, xã N, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

2. Bị đơn Anh Lường Văn D, sinh năm 1988

Địa chỉ: Thôn A, xã N, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank)

Địa chỉ: Số xx, L, phường T, quận B, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện: Ông Hoàng Văn D, Phó Phòng kế hoạch kinh doanh Chi nhánh Agribank huyện B, tỉnh Lạng Sơn (Theo Giấy ủy quyền số 59/QĐ-NHNo.BG ngày 30/3/2020.

Địa chỉ: Khối phố xxx, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

- Ngân hàng chính sách xã hội. Địa chỉ: Tòa nhà CC5, bán đảo L, quận H, thành phố Hà Nội

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Sỹ Đ, Phó giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn; địa chỉ: Khối phố L, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn (Theo văn bản ủy quyền số 42/UQ-NHCS ngày 17 tháng 4 năm 2020). Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Đặng Thị N trình bày:

Chị Đặng Thị N xây dựng gia đình với anh Lương Văn D vào cuối năm 2008, trước khi xây dựng gia đình anh chị được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện B. Sau khi kết hôn vợ chồng ở chung với bố mẹ chồng tại thôn A, xã N. Tình cảm vợ chồng thời gian đầu hạnh phúc. Quá trình chung sống đến năm 2017, anh D không tu chí làm ăn, thường xuyên hay đi đánh bạc, bán thân chị và gia đình đã nhiều lần khuyên bảo nhưng anh D không nghe. Nhiều lần đánh thua bạc không có tiền về nhà gây sự và đánh chị, chị đi làm công nhân tại tỉnh Bắc Ninh, anh D cũng xuống chỗ làm của chị chửi và đánh chị. Vợ chồng chị đã chính thức ly thân từ tháng 8 năm 2018 đến nay, không ai còn quan tâm và hỏi thăm gì đến nhau. Hiện nay chị N xác định không còn tình cảm vợ chồng với anh D nữa, yêu cầu được ly hôn với anh Lương Văn D.

Về con chung: Có 02 người con chung tên là Lương Thị Châm Á, sinh ngày 29/10/2009 và Lương Mai L, sinh ngày 16/02/2016. Khi ly hôn chị Đặng Thị N yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lương Mai L đến tuổi trưởng thành 18 tuổi; anh Lương Văn D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lương Thị Châm Á đến tuổi trưởng thành (18 tuổi), không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Anh Lương Văn D trình bày vợ chồng chị có nợ Ngân hàng chính sách xã hội, phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Bắc Sơn số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) tiền gốc và lãi phát sinh; nợ Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh huyện Bình Gia số tiền 100.000.000 đồng gốc và lãi phát sinh. Đối với khoản nợ của Ngân hàng chính sách xã hội, khi ly hôn chị sẽ có trách nhiệm cùng anh Lương Văn D mỗi người trả một nửa, cụ thể mỗi người trả 25.000.000 đồng tiền gốc. Đối với khoản nợ 100.000.000 đồng tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh huyện Bình Gia, đây là khoản nợ riêng của anh D, nên khi ly hôn anh D phải có trách nhiệm tự trả.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Lương Văn D trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh kết hôn với chị Đặng Thị N vào cuối năm 2008, trước khi kết hôn vợ chồng anh được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện B. Sau khi kết hôn tình cảm vợ chồng bình thường, vợ chồng anh chung sống cùng bố mẹ đẻ của anh tại thôn A, xã N, huyện B. Quá trình chung sống, vợ chồng anh không có mâu thuẫn. Năm 2016, chị N đi làm thuê ở tỉnh Bắc Ninh, thời gian đầu chị N vẫn đi về thăm gia đình bình thường. Năm 2017, anh cũng đi làm thuê ở Bắc Ninh được hơn một tháng, vợ chồng vẫn ở chung với nhau. Sau đó anh lại về nhà, còn chị N vẫn tiếp tục đi làm thuê ở Bắc Ninh. Đến đầu năm 2018, chị N không về nhà anh ở nữa, những lần đi làm về chỉ xuống nhà đón con rồi về nhà bố mẹ đẻ chị N ở. Lý do, chị N không về nhà với anh là do thời gian đó anh hay đi đánh bạc, không ở nhà tu chí làm ăn nên vợ anh không muốn về ở với anh. Việc anh hay đi đánh cờ bạc chị N cũng đã nhiều lần khuyên bảo, nhưng lúc đó anh không nghe lời. Vợ chồng anh không cãi chửi và đánh nhau. Từ năm 2018, anh cũng đã nhận thức được việc mình hay đi chơi cờ bạc là không đúng nên anh đã không đi đánh bạc nữa. Từ lúc vợ anh bỏ đi anh đã nhiều lần khuyên bảo chị N về nhà để cùng anh chăm sóc các con nhưng chị N không về. Vợ chồng anh chính thức ly thân từ đầu năm 2018 đến nay. Từ lúc ly thân chị N không còn quan tâm gì đến anh và gia đình anh. Những lần chị N đi làm về chỉ đến nhà anh đón con rồi về nhà ông bà ngoại ở (bố mẹ đẻ chị N). Năm 2018, thỉnh thoảng anh vẫn gọi điện bảo chị N về nhà với anh. Từ năm 2019 đến nay, anh không còn liên lạc được với chị N vì chị N đã chặn số điện thoại của anh. Hiện nay chị N yêu cầu ly hôn với anh thì anh không nhất trí, anh vẫn còn tình cảm vợ chồng với chị N, nên anh muốn đoàn tụ gia đình để cùng nhau nuôi dạy các con.

Về con chung: Có 02 người con chung tên là Lương Thị Châm Á, sinh ngày 29/10/2009 và Lương Mai L, sinh ngày 16/02/2016. Trường hợp nếu phải ly hôn thì anh yêu cầu được trực tiếp nuôi dạy các con chung đến khi đủ 18 tuổi, không yêu cầu chị N phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung vợ chồng: Không có

Về nợ chung: Nợ Ngân hàng chính sách xã hội, Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Bắc Sơn số tiền 50.000.000 đ (năm mươi triệu đồng), vay ngày 15/11/2016, hạn thanh toán là ngày 15/11/2021. Nợ Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn số tiền 100.000.000 đ (Một trăm triệu đồng). Nếu ly hôn, đối với số nợ tại Ngân hàng chính sách xã hội, Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Bắc Sơn anh yêu cầu chị N phải có trách nhiệm trả một phần. Đối với số nợ tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện huyện Bình Gia thì anh tự trả, không yêu cầu chị N phải trả.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank). Người đại diện ông Hoàng Văn D vắng mặt nhưng đã có ý kiến: Hiện nay anh D còn nợ Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, Chi nhánh huyện Bình Gia số tiền 100.000.000 đồng. Đây là khoản nợ chung của vợ chồng. Tuy nhiên, trường hợp vợ chồng anh D, chị N ly hôn, anh D có ý kiến là anh sẽ có trách nhiệm thanh toán hết số

nợ trên cho Ngân hàng Agribank chi Nhánh huyện Bình Gia. Vì vậy, Agribank nhất trí với ý kiến của anh D.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngân hàng chính sách xã hội, người đại diện ông Trần Sỹ Đ trình bày như sau: Hiện nay vợ chồng anh D chị N còn nợ Ngân hàng chính sách xã hội, Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Bắc Sơn số tiền gốc là 50.000.000 đồng, thời hạn thanh toán đến ngày 15/11/2021. Ngân hàng chính sách xã hội, Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Bắc Sơn nhất trí với ý kiến của chị N và anh D là trường hợp vợ chồng anh chị ly hôn thì mỗi người có trách nhiệm trả một phần nợ, cụ thể mỗi người trả 25.000.000 đồng tiền gốc và lãi phát sinh trên nợ gốc.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải. Tuy nhiên, bị đơn anh Lương Văn D không đến Tòa án tham gia phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, nguyên đơn chị Đặng Thị N có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải nên không tiến hành hòa giải được.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ các bước về trình tự, thủ tục tố tụng từ khi nhận đơn khởi kiện cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án theo quy định tại Điều 48, 51 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án nguyên đơn chị Đặng Thị N và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngân hàng chính sách xã hội, Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Bắc Sơn đã chấp hành, thực hiện đúng các quy định tại các Điều 70, 71, 73 Bộ luật tố tụng dân sự như: Thực hiện quyền khởi kiện; nộp các tài liệu, chứng cứ chứng minh yêu cầu của mình; có mặt tham gia phiên tòa sơ thẩm. Bị đơn anh Lương Văn D vắng mặt tại Tòa án mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần, do vậy chưa chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Đặng Thị N, xử cho chị Đặng Thị N được ly hôn với anh Lương Văn D. Về con chung, giao cháu Lương Mai Lý, sinh ngày 16/02/2016 cho chị Đặng Thị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi; giao cháu Lương Thị Châm Á, sinh ngày 29/10/2009 cho anh Lương Văn D được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung: Không có. Về nợ chung: Chị Đặng Thị N và anh Lương Văn D sẽ có trách nhiệm thanh toán mỗi người một nửa, cụ thể mỗi người trả 25.000.000 đồng gốc và lãi phát sinh trên nợ gốc cho Ngân hàng chính sách xã hội, Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Bắc Sơn. Anh Lương Văn D có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank), Chi nhánh Agribank huyện Bình Gia, tỉnh

Lạng Sơn 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng) tiền gốc và lãi phát sinh trên nợ gốc.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Đặng Thị N khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn, tranh chấp nuôi con, nợ chung khi ly hôn. Vì vậy quan hệ pháp luật là "Ly hôn, tranh chấp nuôi con và nợ chung khi ly hôn" theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Lường Văn D có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn A, xã N, huyện B. Do đó, căn cứ Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, thì thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn. Sau khi thụ lý vụ án Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ, Thông báo mở phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định của pháp luật.

[2] Bị đơn anh Lường Văn D vắng mặt tại phiên tòa xét xử lần thứ hai không có lý do, mặc dù đã được Tòa án tổng đạt văn bản tố tụng hợp lệ. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Lường Văn D là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tình cảm: Quan hệ hôn nhân giữa chị Đặng Thị N và anh Lường Văn D là hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện B vào ngày 06/01/2010 nên quan hệ hôn nhân giữa chị N và anh D là hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh D không tu chí làm ăn, hay chơi cờ bạc, Vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2018 đến nay không còn quan tâm, chia sẻ với nhau trong cuộc sống. Quá trình giải quyết vụ án, anh Lường Văn D yêu cầu đoàn tụ gia đình, nhưng anh D lại không đến Tòa án để tham gia phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cũng như không đến tham gia phiên tòa. Do vậy, Hội đồng xét xử không có căn cứ để chấp nhận ý kiến của anh Lường Văn D

[4] Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị Đặng Thị N và anh Lường Văn D đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị Đặng Thị N yêu cầu ly hôn với anh Lường Văn D là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận.

[5] Về con chung: Hội đồng xét xử xét thấy, yêu cầu về con chung của chị Đặng Thị N là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình nên cần được chấp nhận. Do đó cần giao con chung là cháu Lường Mai L, sinh ngày 16/02/2016 cho chị Đặng Thị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi; giao cháu Lường Thị Châm Á, sinh ngày 29/10/2009 cho anh Lường Văn D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi, đó cũng là nguyện vọng của cháu Lường Thị Châm Á; không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung; chị Đặng Thị N

và anh Lường Văn D đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom các con chung, không ai được cản trở.

[6] Về tài sản chung: Không có.

[7] Về nợ chung: Trên cơ sở ý kiến của nguyên đơn, bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cũng như các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử quyết định. Đối với khoản nợ 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) tại Ngân hàng chính sách xã hội, Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Bắc Sơn, chị Đặng Thị N và anh Lường Văn D sẽ có trách nhiệm trả mỗi người một nửa, cụ thể mỗi người trả 25.000.000 đồng (Hai mươi năm triệu đồng) tiền gốc và lãi phát sinh trên nợ gốc, theo hợp đồng vay vốn ngày 15/11/2016. Anh Lường Văn D sẽ có trách nhiệm thanh toán khoản nợ 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) tiền gốc và lãi phát sinh trên nợ gốc cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, Chi nhánh Agribank huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn theo Hợp đồng tín dụng số 8410-LAV-201702068 ngày 30 tháng 10 năm 2017 đã ký với Ngân hàng.

[8] Xét thấy ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc chị Đặng Thị N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) để sung công quỹ Nhà nước. Xác nhận chị Đặng Thị N đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2012/05801 ngày 17/12/2019.

[10] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 56; Điều 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đặng Thị N được ly hôn với anh Lường Văn D.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Lường Mai L, sinh ngày 16/02/2016 cho chị Đặng Thị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi; giao cháu Lường Thị Châm Á, sinh ngày 29/10/2009 cho

anh Lương Văn D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung; chị Đặng Thị N và anh Lương Văn D đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom các con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Không có.

4. Về nợ chung: Nợ Ngân hàng chính sách xã hội huyện Bắc Sơn 50.000.000 (năm mươi triệu đồng) tiền gốc và lãi phát sinh; nợ Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank), Chi nhánh Agribank huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng) tiền gốc và lãi phát sinh trên nợ gốc. Khi ly hôn, chị Đặng Thị N và anh Lương Văn D sẽ có trách nhiệm thanh toán mỗi người một nửa số nợ cho Ngân hàng chính sách xã hội, Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Bắc Sơn, cụ thể mỗi người phải thanh toán 25.000.000 đồng (Hai mươi năm triệu đồng) tiền gốc và lãi phát sinh trên nợ gốc, theo hợp đồng vay vốn ngày 15/11/2016 đã ký với Ngân hàng. Anh Lương Văn D sẽ có trách nhiệm thanh toán khoản nợ 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) tiền gốc và lãi phát sinh trên nợ gốc cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank), Chi nhánh Agribank huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn theo Hợp đồng tín dụng số 8410-LAV-201702068 ngày 30 tháng 10 năm 2017 đã ký với Ngân hàng

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và Ngân hàng có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chậm trả thì phải chịu lãi quá hạn của số nợ gốc chưa thanh toán, theo lãi suất các bên có thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

5. Về án phí: Chị Đặng Thị N phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn để sung công quỹ Nhà nước. Xác nhận chị Đặng Thị N đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2012/05810 ngày 17 tháng 12 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Đặng Thị N; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngân hàng chính sách xã hội, người đại diện ông Trần Sỹ Đạo có mặt, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn anh Lương Văn D và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank), người đại diện ông Hoàng Văn D vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Chi cục THADS huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- UBND xã N, huyện Bắc Sơn
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Dương Thị Ngọc